QUAN HỆ LIÊN XÔ - CỘNG HÒA TRIỀU TIÊN THỜI KỲ CẢI TỔ (1985-1991)

TS. Nguyễn Thị Hồng Vân
Viện Sử học

Vào những năm cuối thập kỷ 70 - đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, Liên Xô (cũ) - quốc gia nhiều dân tộc, một trong hai siêu cường của thế giới lâm vào trì trệ và khủng hoảng nhiều mặt. Ngày 11/3/1985, M.X.Gorbachev lên nắm quyền. Ban lãnh đạo mới của Đảng Cộng sản Liên Xô quyết định thực thi chính sách cải tổ và công khai theo "tư duy chính trị mới".

Về đối ngoại, chính sách của Liên Xô có những thay đổi và chuyển hướng căn bản về chiến lược. Tại Đông Á, chính sách đối ngoại của Liên Xô cũng có nhiều thay đổi. Một trong những hướng mới của ngoại giao Xô viết ở khu vực này là bình thường hóa và tiến tới thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng hòa Triều Tiên* - đồng minh chiến lược của Mỹ và là một trong những kẻ thù không đội trời chung trước đây của Liên Xô.

I. VÀI NÉT VỀ QUAN HỆ LIÊN XÔ - TRIỀU TIÊN TRƯỚC NĂM 1985

Triều Tiên bị Nhật Bản thống trị từ năm 1910 đến 1945. Ngày 6/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật và ngày 8/8/1945 quân đội Xô viết tiến vào Triều Tiên từ phía Bắc. Quân đội Mỹ đổ quân vào Triều Tiên từ phía nam. Trong tháng 8 và 9/1945, nhân dân hai miền Nam, Bắc Triều Tiên đã nổi dậy và thành lập các Ủy ban nhân dân.

Tháng 12/1945, Hội nghị Ngoại trưởng 5 cường quốc (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc) họp tại Moskva đã quyết định để quân đội Liên Xô và Mỹ tạm điều hành đất nước Triều Tiên. Theo sự thỏa thuận chung, quân đội Xô viết sẽ đóng ở miền Bắc đến vĩ tuyến 38, quân đội Hoa Kỳ - từ vĩ tuyến 38 về phía nam. Vĩ tuyến 38 đã trở thành đường chia cắt bán đảo Triều Tiên, dẫn tới việc thành lập các chính phủ riêng biệt ở miền Bắc và miền Nam. Mỗi bên đều tuyên bố mình là chính phủ hợp pháp của toàn bộ lãnh thổ Triều Tiên.

Tại miền nam Triều Tiên, ngày 10/5/1948, cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội được tiến hành. "Hội quốc gia nhằm thực hiện nhanh chóng nền độc lập Triều Tiên"

---

* Trước năm 1975, miền Bắc Việt Nam gọi hai nước Triều Tiên là Bắc Triều Tiên (hay CHDCND Triều Tiên) và Nam Triều Tiên, trong khi miền Nam Việt Nam gọi là Bắc Hàn và Nam Hàn (hay Đại Hàn). Sau khi Việt Nam thống nhất, cách gọi của miền Bắc được áp dụng trên toàn quốc đến đầu những năm 90. Sau khi Hàn Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam (1993), Hàn Quốc chính thức đề nghị Việt Nam dùng quốc hiệu chính xác của họ là Đại Hàn Dân quốc hay gọi tắt là Hàn Quốc. Tại Liên Xô trước đây thường gọi là Nam Triều Tiên hoặc Cộng hòa Triều Tiên (từ sau 1990 đến nay).

giành được đa số phiếu và lãnh tụ của Hội là Lý Thừa Vãn (Syngman Rhee hoặc Yi Seung Man: 1875 - 1965) đã tuyên bố thành lập Nhà nước Đại Hàn dân quốc (Hàn Quốc) ngày 15/8/1948 với tổng thống đầu tiên là Lý Thừa Vãn. Hàn Quốc coi chính phủ của mình là thực thể hợp pháp trên bán đảo Triều Tiên và sự thống nhất là sự mở rộng chủ quyền quốc gia.

Tại Bắc Triều Tiên, "Hội đồng nhân dân Bắc Triều Tiên" được triệu tập và lập ra Ủy ban chấp hành do tướng Kim Nhật Thành (Kim Il Sung: 1912 - 1994) làm Chủ tịch. Tháng 8/1948, đã tiến hành bầu ra Hội nghị nhân dân toàn Triều Tiên gồm 300 đại biểu Nam Triều Tiên và 212 đại biểu Bắc Triều Tiên. Ngày 9/9/1948, Hội nghị tuyên bố thành lập nước CHDCND Triều Tiên, đứng đầu là Thủ tướng Kim Nhật Thành. Ngày 12/10/1948, Liên Xô là nước đầu tiên công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với CHDCND Triều Tiên. Bắc Triều Tiên theo đuổi sự nghiệp thống nhất đất nước trên cơ sở "một nước Triều Tiên", không công nhận chính phủ ở miền Nam và lựa chọn giải pháp thống nhất đất nước bằng cách mạng XHCN.

Căng thẳng ngày càng tăng giữa hai chính phủ ở miền Bắc và miền Nam, cuối cùng dẫn tới cuộc chiến tranh Triều Tiên, kéo dài từ 25/6/1950 đến 27/7/1953. Các lực lượng tham chiến chính gồm Bắc Triều Tiên, được sự ủng hộ của Liên Xô và sau này là Trung Quốc và Nam Triều Tiên, được sự hậu thuẫn chủ yếu của Hoa Kỳ, Canada, Úc và Anh. Một số nước khác đã gửi quân tham dự cuộc chiến dưới sự điều khiển của Liên hợp quốc.

Mùa hè năm 1953, cuộc chiến tranh Triều Tiên kết thúc. Tháng 7/1953, Hiệp định đình chiến được ký kết tại Bàn Môn Điếm (Panmunjeom), theo đó, vùng phi quân sự Triều Tiên đã phân chia hai nước theo vĩ tuyến 38 và bán đảo Triều Tiên bị chia cắt cho đến ngày hôm nay.

Theo đánh giá chung của các chuyên gia Liên Xô và phương Tây, tổng số người bị chết, bị thương và mất tích trong cuộc chiến tranh Triều Tiên là 5,5 triệu người, phần lớn là dân thường Bắc và Nam Triều Tiên. Giới phân tích cho rằng quân đội Trung Quốc thiệt hại khoảng 1 triệu người, quân đội Bắc Triều Tiên mất khoảng 500.000 người, quân đội Nam Triều Tiên 250.000 người*. Các học giả Mỹ và phương Tây công nhận: Trong cuộc chiến tranh Triều Tiên, quân đội Mỹ tổn thất gần 54.000 người, quân đội các nước dưới sự chỉ huy của Liên hợp quốc mất hơn 14.000 người†.

Số liệu do các bên tham chiến đưa ra nhiều khi trái ngược nhau. Tuy nhiên, có một điểm chung là sự thiệt hại của quân đội Liên Xô trước đây ít được nhắc đến. Sau khi Liên Xô tan rã, tại Nga đã công bố những tư liệu về sự thiệt hại và tổn thất của nước này trong

* Б. В. Соколов. *100 Великих войн*. Москва. 2002. С. 515.

† Xem: Hickey M. *The Korean War: the West confronts communism*. The Overlook Press. Woodstock & New York. 1999, p.366.

cuộc chiến tranh Triều Tiên. Theo thống kê của Bộ Tổng Tham mưu Các Lực lượng vũ trang Liên Xô, trong cuộc chiến tranh Triều Tiên, Liên Xô hy sinh 120 phi công và 335 máy bay, đưa tổng số quân nhân Xô viết bị chết trong cuộc chiến ở Triều Tiên lên 299 người*.

Thời kỳ hậu chiến, dựa vào sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước XHCN, Bắc Triều Tiên không chỉ hàn gắn vết thương chiến tranh mà còn xây dựng được cơ sở vững chắc cho nền kinh tế theo mô hình CNXH của J.V.Stalin (1879 - 1953). Quan hệ của Bắc Triều Tiên với Liên Xô cực kỳ gần gũi và mật thiết. Trong một thời gian dài, Liên Xô luôn ủng hộ và giúp đỡ CHDCND Triều Tiên trong công cuộc xây dựng CNXH và đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Năm 1961, CHDCND Triều Tiên ký kết Hiệp ước Hữu nghị với cả hai nước XHCN lớn là Liên Xô và Trung Quốc. CHDCND Triều Tiên coi sự có mặt về quân sự của Mỹ ở phía nam bán đảo Triều Tiên là nguyên nhân chủ yếu cản trở sự thống nhất đất nước của nhân dân Triều Tiên.

Về phần mình, Nam Triều Tiên duy trì quan hệ khăng khít với Mỹ và hết sức ủng hộ sự có mặt của quân đội Mỹ trên bán đảo Triều Tiên. Theo Hiệp ước năm 1963, Mỹ cam kết bảo vệ đồng minh Nam Triều Tiên khi nước này bị tấn công. Năm 1965, Nam Triều Tiên bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản. Nền kinh tế của Nam Triều Tiên phụ thuộc vào tư bản nước ngoài, chủ yếu là tư bản Mỹ và Nhật Bản. Các đối tác thương mại chủ yếu của Nam Triều Tiên cũng chính là hai nước này. Đến giữa những năm 1960, Mỹ chiếm vị trí dẫn đầu trong nhập khẩu, còn Nhật Bản là thị trường chủ yếu cho các mặt hàng như nguyên liệu khai khoáng và sản phẩm ngành cá. 50% xuất khẩu của Nam Triều Tiên đi vào thị trường Hoa Kỳ, 40% vào Nhật Bản†.

Những quan điểm cứng nhắc, không nhân nhượng của cả hai miền Triều Tiên khiến cho quá trình hòa giải giữa hai bên không thể thực hiện được cho đến tận thập niên 1960. Đến thập niên 1970 quan hệ hai bên dần được cải thiện. Hai bên công nhận chính phủ của nhau. Năm 1991 cả hai nước Triều Tiên được hai phe công nhận để chính thức gia nhập Liên hợp quốc cùng một lúc. Hiện nay dân tộc Triều Tiên là dân tộc duy nhất còn lại trên thế giới có đất nước bị chia cắt do ý thức hệ sau "chiến tranh lạnh" và là dân tộc đang cố gắng giải quyết trạng thái đối lập ý thức hệ bằng con đường hòa bình, hòa giải dân tộc.

Sau khi giải phóng Triều Tiên và thành lập hai quốc gia trên bán đảo Triều Tiên, trong hơn 40 năm, Moskva duy trì đường lối ủng hộ Bình Nhưỡng, từ chối công nhận Nam Triều Tiên, không phát triển bất cứ quan hệ nào với Seoul. Công tác tuyên truyền về Nam

* А. С. Орлов и В. А. Гаврилов. *Тайны Корейской войны*. М., 2003, с. 195 (данные по: *Гриф секретности снят. С. 395*).

† http://www.vniistinfo.ru/pressa/20051121/2673.html.

Triều Tiên tại Liên Xô cũng không kém phần phong phú. Tất cả các báo đều lên án "bè lũ phản động Lý Thừa Văn" và "các ông chủ người Mỹ" của họ... Nam Triều Tiên chính thức bị coi là "lãnh thổ tạm thời bị quân đội Mỹ xâm chiếm". Cũng trong suốt thời gian đó, Nam Triều Tiên luôn coi Liên Xô là kẻ thù, là biểu hiện cho cái ác. Điều đó xuất phát chủ yếu từ vấn đề ý thức hệ của cuộc "chiến tranh lạnh".

Cho tới giữa những năm 80 của thế kỷ XX, nhà cầm quyền Liên Xô cũng như Nam Triều Tiên đều không cho phép công dân hai nước có bất kỳ quan hệ nào với nhau. Nhưng đến cuối những năm 80, cùng với sự phát triển của công cuộc cải tổ, quan điểm của Moskva đối với Nam Triều Tiên có sự thay đổi mang tính nguyên tắc.

2. TIỀN ĐỀ DẪN TỚI VIỆC BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ MOSKVA - SEOUL

Trong quá trình tiến hành cải tổ, ban lãnh đạo Liên Xô nhận thấy tình hình trên thế giới và ở Nam Triều Tiên đã có sự biến đổi thật sự. Từ giữa những năm 80, tại Cộng hòa Triều Tiên bắt đầu diễn ra quá trình dân chủ hóa xã hội, thành lập nền dân chủ nghị viện tư sản, tính tích cực và vai trò của quần chúng trong đời sống chính trị được nâng cao. Sau cuộc trưng cầu dân ý tháng 10/1987, tại Nam Triều Tiên đã thông qua Hiến pháp hạn chế quyền lực của chính quyền trung ương, nhân dân được quyền trực tiếp bầu ra tổng thống. Cuộc bầu cử tổng thống năm 1987 mở đầu cho phong trào dân chủ thật sự ở Nam Triều Tiên: lần đầu tiên đã tiến hành bầu cử tổng thống một cách công khai, các phe phái đối lập hoạt động tích cực trở lại... Tổng thống được bầu năm 1987 là tướng Roh Tae-woo. Chính phủ mới hứa hẹn mở rộng quyền tự chủ cho các trường đại học, cho phép thành lập các tổ chức của sinh viên, ban bố các đạo luật về tự do báo chí và cho phép công dân xuất cảnh ra nước ngoài. Tháng 11/1988, chính quyền Nam Triều Tiên cho phép thành lập các tổ chức công đoàn mới cùng quyền hạn ký kết các hợp đồng tập thể và tuyên bố xóa bỏ nghĩa vụ quân sự bắt buộc đối với sinh viên các trường đại học... Cuộc sống xã hội bắt đầu theo xu hướng tự do hóa.

Bước chuyển từ chế độ độc tài quân sự sang thực hiện các cải cách dân chủ ở Nam Triều Tiên đã làm triệt tiêu nguyên nhân chủ yếu gây cản trở việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

Quan hệ với Mỹ, giống như trước kia, là đường lối chủ đạo của Nam Triều Tiên trong quan hệ quốc tế, nhưng cái thời mà Seoul nhất cử nhất động tuân theo sự chỉ huy của Mỹ một cách tuyệt đối đã lùi vào dĩ vãng. Nam Triều Tiên từ chỗ phụ thuộc một chiều đã tiến tới thiết lập các quan hệ đối tác với các trung tâm kinh tế và chính trị chủ yếu trên thế giới.

Trong hoàn cảnh đó không thể không tính đến một nhân tố quan trọng là: nhân dân Nam Triều Tiên cũng có cảm tình với Liên

Xô, mong muốn thiết lập các quan hệ văn hóa, nhân văn... với nhân dân Xô viết và ngược lại - nhân dân Liên Xô cũng có tình cảm tương tự đối với nhân dân Nam Triều Tiên.

Một nhân tố khác không kém phần quan trọng là: Vào giai đoạn chuyển tiếp sang nền kinh tế thị trường, Liên Xô có nhu cầu nghiên cứu các kinh nghiệm sản xuất cũng như kinh nghiệm về kinh tế nói chung, mà Nam Triều Tiên là quốc gia có tiềm lực kinh tế khá phát triển và có tên trong danh sách những "con rồng" châu Á cùng với Hồng Kông, Singapore và Đài Loan. Sau chưa đầy 4 thập kỷ, nhân dân Nam Triều Tiên đã đạt được những thành tựu kinh tế được cả thế giới biết đến như "Kỳ tích sông Hàn". Đến giữa thập niên 1980, Cộng hòa Triều Tiên đã trở thành một trong những nước công nghiệp phát triển mới - NICs (New industrializing countries). Tiềm năng kinh tế mạnh mẽ của Nam Triều Tiên là một trong những nhân tố quan trọng có thể giúp Liên Xô giải quyết những khó khăn trong quá trình tiến hành công cuộc cải tổ trong nước.

Khi công cuộc cải tổ được tiến hành sâu rộng thì việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Seoul còn được thúc đẩy do một nguyên nhân khác: Vào nửa cuối thập kỷ 80, việc bình thường hóa quan hệ với Cộng hòa Triều Tiên được coi là một trong những ý tưởng nhằm hiện thực hóa "tư duy chính trị mới" của M.X.Gorbachev ở khu vực Đông Á. Một điều kiện quan trọng khác góp phần thúc đẩy quá trình bình thường hóa quan hệ giữa Liên Xô và Nam Triều Tiên là nhu cầu ổn định chiến lược ở khu vực. Cộng hòa Triều Tiên là một trong những đồng minh quân sự chủ yếu của Mỹ ở châu Á, có quân đội được trang bị và huấn luyện tương đối tốt. Thiếu Cộng hòa Triều Tiên, không thể nói đến việc giải trừ quân bị và thành lập hệ thống an ninh ở Đông Á. Hơn nữa, vào thời gian này, trong đối ngoại, Seoul biểu thị mong muốn tiến hành đường lối riêng, tìm kiếm giải pháp cho vấn đề Triều Tiên bằng con đường đối thoại, hòa dịu.

Tổng thể những nhân tố vừa nêu trên đã đẩy nhanh quá trình thiết lập quan hệ ngoại giao và phát triển sự hợp tác Liên Xô - Cộng hòa Triều Tiên trên các lĩnh vực.

3. QUAN HỆ LIÊN XÔ - CỘNG HÒA TRIỀU TIÊN THỜI KỲ CẢI TỔ

Nói về các giai đoạn trong tiến trình bình thường hóa quan hệ Liên Xô - Nam Triều Tiên, các nhà nghiên cứu ghi nhận vai trò quan trọng của thế vận hội Olympic tại Seoul tháng 10/1988. Chính Olympic 1988 đã làm thay đổi rõ nét nhận thức của những người Xô viết về Cộng hòa Triều Tiên. Nhiều nhà hoạt động nổi tiếng của Liên Xô đã có mặt tại Nam Triều Tiên và tận mắt chứng kiến sự hiếu khách và thái độ cởi mở của nhân dân địa phương đối với Liên Xô và nhân dân Xô viết nói chung, cũng như sự quan tâm của Seoul đối với việc phát triển

đối thoại hữu nghị với các nước XHCN* và họ đã bị thuyết phục bởi những thành tựu đáng khâm phục của Cộng hòa Triều Tiên trong những thập kỷ gần đây. Không lâu sau thế vận hội Olympic tại Seoul, các mối liên hệ giữa Liên Xô với Nam Triều Tiên bắt đầu phát triển.

Tháng 4/1989 đã khai trương văn phòng đại diện đầu tiên của Ủy ban Kinh tế - Thương mại Liên Xô tại Seoul và tháng 7 cùng năm - của Nam Triều Tiên tại Moskva. Sau này, bên cạnh các cơ quan nói trên đã xuất hiện các cục lãnh sự, đã thành lập các cơ quan đại diện kinh tế. Tháng 3/1990, Kim Young-sam, một trong những nhà hoạt động chính trị quan trọng của Nam Triều Tiên đã sang thăm Liên Xô. Sau đó không lâu đã khai trương đường bay thẳng Moskva – Seoul. Việc trao đổi các đoàn đại biểu đã diễn ra rộng khắp trong các lĩnh vực hợp tác kinh tế, khoa học, văn hóa, thể thao†...

Vào cuối những năm 80, do nhu cầu của công cuộc cải tổ, ban lãnh đạo Xô viết không tìm kiếm các đối tác về tư tưởng mà là các đối tác kinh tế. Hợp tác với Nam Triều Tiên giàu có và phát triển sẽ đem lại cho Liên Xô nhiều thuận lợi và có lợi hơn nhiều so với sự ủng hộ của CHDCND Triều Tiên. Vì vậy, sự thay đổi các ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Liên Xô đối với Cộng hòa Triều Tiên diễn ra nhanh chóng và ngay tức thì.

Ngày 4/6/1990, M.X.Gorbachev đã có buổi gặp mặt tại San Francisco với Tổng thống Cộng hòa Triều Tiên Roh Tae-woo. Cuộc gặp đã được chuẩn bị kỹ lưỡng theo đường ngoại giao. Lãnh đạo cấp cao của hai nước hội đàm về các bước trong quá trình thiết lập quan hệ ngoại giao.

Ba tháng sau, ngày 2/9/1990, Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô E.A.Sevadnadze đến Bình Nhưỡng để "thảo luận", thực chất là đặt ban lãnh đạo Bắc Triều Tiên trước việc đã rồi: Moskva chuẩn bị thiết lập quan hệ ngoại giao với Seoul. Ngay lập tức đã diễn ra scandal: Tướng Kim Nhật Thành từ chối không chỉ lời cam kết của Bộ trưởng Ngoại giao E.A.Sevadnadze rằng, "sự hợp tác của Liên Xô với Nam Triều Tiên sẽ không bao giờ nhằm chống lại CHDCND Triều Tiên" mà cả việc đón tiếp chính E.A.Shevardnadze‡.

Trên thực tế, quan hệ ngoại giao giữa Moskva và Seoul đã được thiết lập sớm hơn thời hạn đã được hai bên thỏa thuận. Ngày 30/9/1990, các Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô và Nam Triều Tiên đã gặp nhau tại New York để bàn thảo về việc bình thường hóa quan hệ giữa hai nước trong thời gian tới. Hai bên đã nhất trí và ký Bản ghi nhớ, trong đó ghi rõ: Liên bang Cộng hoà XHCN Xô viết và Cộng hòa Triều Tiên sẽ thiết lập quan hệ hữu nghị và hợp tác ở mức đại sứ kể từ ngày 1/1/1991. Tuy nhiên, Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô E. A. Sevadnadze bất ngờ đề nghị

* Trong các năm 1989-1990, Nam Triều Tiên đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Hungari, Ba Lan, Nam Tư, Tiệp Khắc, Bungari, Rumani và Mông Cổ.

† Толорая Г. Д. *Республика Корея*. М., 1991. С. 44.

‡ http://asiapacific.narod.ru/countries/koreas/korea.

thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước ngay lập tức. Khi ấy các nhà ngoại giao chỉ việc xóa bỏ ngày cũ đi và viết ngày mới vào là 30/9/1990*.

Chỉ sau 2 tháng rưỡi kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao, tháng 12/1990, Tổng thống Roh Tae-woo đã thăm chính thức Liên Xô. Tại điện Kremlin, sau khi hội đàm, hai bên đã ký Tuyên ngôn về Các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa Liên Xô và Cộng hòa Triều Tiên. Xu hướng phát triển này được tiếp tục sau khi Liên Xô tan rã.

Dưới góc độ của chính sách "tư duy chính trị mới", ban lãnh đạo Liên Xô cho rằng việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Nam Triều Tiên phải góp phần làm cho quan hệ của Nam Triều Tiên với Bắc Triều Tiên hòa dịu hơn mà ít chú tâm về vấn đề quốc phòng và theo ý kiến của ban lãnh đạo Xô viết, có thể dần dần dẫn tới việc giảm bớt căng thẳng về quân sự trên bán đảo Triều Tiên†.

Nam Triều Tiên dự tính rằng: Liên Xô là đồng minh của CHDCND Triều Tiên, sẽ thuyết phục và gây áp lực để Bắc Triều Tiên không sử dụng vũ lực trong quan hệ với Nam Triều Tiên. Các doanh nhân của Cộng hòa Triều Tiên thì hy vọng đạt được vị thế độc quyền trong khai thác nguồn nhiên liệu - năng lượng ở vùng Siberi và Viễn Đông nhằm phục vụ cho bước nhảy vọt lần thứ hai trong kinh tế (lần đầu được thực hiện vào những năm 70 nhờ các kế hoạch phát triển dầu lửa ở Cận Đông).

Mối quan tâm lớn nhất của Roh Tae-woo là vấn đề gia nhập Liên hợp quốc của Cộng hòa Triều Tiên. M.X.Gorbachev hứa sẽ ủng hộ nguyện vọng nói trên của Nam Triều Tiên tại Hội đồng Bảo An và cam kết rằng, phía Liên Xô sẽ không làm bất cứ điều gì dẫn đến việc xuất hiện vũ khí hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên‡.

Sau chuyến viếng thăm Liên Xô của Roh Tae-woo, phía Liên Xô tuyên bố sẽ chuyển giao cho Cộng hòa Triều Tiên 281 kỹ nghệ Xô viết cho mục đích dân sự, trong đó có cả bí mật tổng hợp nguyên tử. Giới tài chính Nam Triều Tiên công bố quyết định cho Liên Xô vay 9,1 tỷ USD dưới hình thức đầu tư. Chính phủ Cộng hòa Triều Tiên cũng dự thảo kế hoạch hợp tác kinh tế và dự định cho Liên Xô vay 3 tỷ USD§.

Bước tiến mới trong quan hệ Liên Xô - Nam Triều Tiên được tăng cường trong cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống Liên Xô M.X.Gorbachev và Tổng thống Cộng hòa Triều Tiên Roh Tae-woo trên đảo Tế Châu Đạo (Jeju-Do), khi M.X.Gorbachev có mặt tại Nam Triều Tiên trong chuyến viếng thăm ngắn ngày tháng 4/1991. Trong quá trình hội đàm, Tổng thống Liên Xô rất coi trọng sự ủng hộ của Roh Tae-woo đối với công cuộc cải tổ ở Liên Xô, thái độ tích cực của nước

* Торкунов А. *Открытие Юга* // Новое время. 2000. № 39. С. 26.

† Бажанов Е. П. *СССР и Азиатско-тихоокеанский регион*. С. 54.

‡ Sđd. Tr. 284.

§ http://www.npacific.ru/np/magazin/1-97_r/articl90-.

này trong việc mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại với Liên Xô và khẳng định: "Tôi tin tưởng rằng, không có bất kỳ khó khăn chủ quan hoặc khách quan nào có thể cản trở sự phát triển toàn diện và mọi mặt của quan hệ hợp tác giữa Liên Xô và Cộng hòa Triều Tiên"*. M.X.Gorbachev muốn đề cập đến việc không muốn làm ảnh hưởng đến quan hệ với Bắc Triều Tiên và dự định trong tương lai cũng sẽ đến thăm CHDCND Triều Tiên.

Các Bộ trưởng Ngoại giao A. Bessmertnik và Lee Chan-wook, Bộ trưởng Ngoại thương K. Catusev và Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp Lee Bon-soo báo cáo về những việc đã làm được, về các thỏa thuận đã đạt được trong các lĩnh vực nói trên. Hai bên thống nhất cho rằng: Cuộc gặp Liên Xô - Cộng hòa Triều Tiên tại Tế Châu Đạo là một sự kiện quan trọng trong quan hệ song phương, đánh dấu bước phát triển mới và là mốc mở đầu cho giai đoạn đối thoại chính trị và hợp tác kinh tế giữa hai nước. Trong quá trình thảo luận đã đạt được sự nhất trí quan điểm trong một số lĩnh vực. Hai bên thống nhất kế hoạch chuẩn bị dự thảo bản Hiệp ước về Láng giềng hữu nghị và hợp tác, văn kiện ghi nhận và phát triển tư tưởng của Tuyên ngôn Moskva, tạo ra cơ sở pháp lý tin cậy cho việc phát triển quan hệ giữa hai nước trong tương lai.

Tháng 5/1991, tại điện Kremlin, Tổng thống M.X.Gorbachev đã tiếp đoàn đại biểu Quốc hội Cộng hòa Triều Tiên do thượng nghị sĩ Park Chun-kyu dẫn đầu. Đoàn gồm các lãnh tụ của các đảng phái trong nghị viện, các chính khách chủ chốt của Nam Triều Tiên. Thượng nghị sĩ Park Chun-kyu đã trao cho M.X.Gorbachev bức thư của Tổng thống Roh Tae-woo. Tổng thống Liên Xô khẳng định rằng quan hệ giữa Liên Xô và Cộng hòa Triều Tiên là quan hệ cùng có lợi và có những triển vọng to lớn trong tất cả các lĩnh vực. Thượng nghị sĩ Park Chun-kyu biểu thị sự quan tâm sâu sắc của Cộng hòa Triều Tiên trong việc mở rộng quan hệ hợp tác với Liên Xô và cho rằng: "Sự hợp tác này đảm bảo quyền lợi của nhân dân cả hai nước, hòa bình và ổn định ở Đông Á"†.

Tháng 12/1991 diễn ra chuyến thăm chính thức mới của Tổng thống Roh Tae-woo tới Liên Xô. Trong số những người tháp tùng có Bộ trưởng Ngoại giao Choi Ho-jun, Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp Park Hee-soo, Bộ trưởng Khoa học và Kỹ thuật Kim Jin-hoon, Cố vấn đặc biệt của Tổng thống về các vấn đề kinh tế Kim Chung Yul và một số thành viên Chính phủ. Ngoài ra còn có các đại diện của giới kinh doanh Nam Triều Tiên, trong đó có các tập đoàn tài chính - công nghiệp lớn như Hyundai, Samsung, Daewoo, Lucky GoldStar và nhiều hãng khác‡.

---

* Официальный визит М. Горбачёва в Республику Корея, 19-20 апреля 1991 г. // Вестник МИД СССР. 1991. № 9. С. 30

† Встреча М. Горбачёва с делегацией Республики Корея // Вестник МИД СССР. 1991. № 11. С. 10.

‡ Официальный визит в СССР президента Республики Корея Ро Дэ У, 13-16 декабря 1991 г. // Вестник МИД СССР. 1991. № 1. С. 1.

Đã diễn ra cuộc gặp riêng của M.X.Gorbachev và Roh Tae-woo và các cuộc hội đàm mở rộng của hai đoàn đại biểu Liên Xô và Cộng hòa Triều Tiên. Hai vị Tổng thống đã ký Tuyên ngôn về Các nguyên tắc chung trong quan hệ giữa hai nước, "tạo cơ sở chính trị - pháp lý cho các quan hệ mới của hai nước và đề ra những hướng hợp tác mới tại thời điểm hiện tại cũng như trong tương lai"*. Hai bên đã ký hàng loạt văn kiện cấp Chính phủ, trong đó, Phó Chủ tịch HĐBT Liên Xô V.P.Laverov và Bộ trưởng Khoa học và Kỹ thuật Cộng hòa Triều Tiên Kim Jin-hoon ký Hiệp định về Hợp tác khoa học kỹ thuật, K.F.Catusev và Park Hee-soo ký Hiệp định Thương mại, Bộ trưởng Tài chính Liên Xô V.X.Pavlov và Bộ trưởng Ngoại giao Cộng hòa Triều Tiên Choi Ho-jun ký Hiệp định về Khuyến khích và cùng bảo trợ cho đầu tư cơ bản và Bản ghi nhớ về bãi bỏ hai lần thuế và trốn thuế trong lĩnh vực thuế thu nhập.

Đã diễn ra cuộc gặp giữa E.A.Sevadnadze và Choi Ho-jun. Ngoại trưởng Nam Triều Tiên đánh giá cao chính sách "tư duy mới" và cho rằng kết quả của nó đang bắt đầu được thể hiện ở Đông Á. Hai bên hài lòng về sự hợp tác giữa Liên Xô và Cộng hòa Triều Tiên trong các lĩnh vực kinh tế và văn hóa và chỉ ra những viễn cảnh rộng lớn trong việc thu hút đầu tư, công nghệ của Cộng hòa Triều Tiên, kết hợp tiềm năng khoa học của Liên Xô với việc phát huy những khả năng của Cộng hòa Triều Tiên trên cơ sở hai bên cùng có lợi†.

Sự phát triển các quan hệ chính trị là cơ sở cho việc tăng cường các quan hệ song phương, có nghĩa là từ bỏ đối đầu và mong muốn hướng tới hợp tác và tạo ra cán cân lực lượng mới ở khu vực Đông Á. Sau các cuộc thăm viếng và trao đổi lẫn nhau, quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa Liên Xô và Cộng hòa Triều Tiên trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật đã được mở rộng. Tháng 12/1988 đã ký hiệp định về hợp tác giữa Ủy ban Thương mại - Công nghiệp Liên Xô và Nghiệp đoàn Hỗ trợ phát triển thương mại Nam Triều Tiên. Việc thiết lập quan hệ thư tín giữa Ngân hàng Kinh tế đối ngoại của Liên Xô và các ngân hàng lớn nhất của Nam Triều Tiên cũng góp phần thúc đẩy sự phát triển thương mại giữa hai nước.

Tháng 8/1990, tại Moskva đã diễn ra những cuộc hội đàm đầu tiên về các vấn đề hợp tác tài chính và kinh tế giữa Liên Xô và Cộng hòa Triều Tiên. Tháng 12 cùng năm, hai bên đã ký kết hiệp định thương mại, hiệp định chung về bảo hộ đầu tư, về tránh đánh thuế đầu tư hai lần, hiệp định về hợp tác khoa học kỹ thuật. Ngoài ra, năm 1991 đã ký kết hiệp định về thành lập Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật. Những thay đổi trong chính sách kinh tế đối nội và đối ngoại tại Liên Xô và Cộng hòa

* Вестник МИД СССР. 1991. № 1. С. 3-4.

† Chuyến thăm chính thức của Roh Tae-woo đến Liên Xô, 13-16/12/1991. Bản tin Bộ Ngoại giao Liên Xô. 1991. Số 1, tr. 3.

Triều Tiên cho phép doanh nhân hai nước bắt đầu đối thoại trực tiếp ở mức các tập đoàn thương mại, các xí nghiệp, nhà máy, các liên hợp riêng biệt và các đơn vị kinh tế tư nhân.

Điểm mạnh của Cộng hòa Triều Tiên là nguồn dự trữ đầu tư lớn, bộ máy sản xuất phát triển, công nghệ tiên tiến... bổ sung cho tiềm năng về khoa học kỹ thuật của Liên Xô.

Do những rào cản về chính trị, quan hệ kinh tế - thương mại giữa Liên Xô và Nam Triều Tiên chỉ mới được thiết lập trước thời kỳ cải tổ không lâu. Từ năm 1974 hai nước bắt đầu có mối quan hệ thương mại không chính thức, thông qua sự trung gian của các tập đoàn, các công ty thuộc các nước, khu vực thứ ba - Nhật Bản, Hồng Kông, Singapore... Từ năm 1980-1985, chu chuyển hàng hóa giữa Liên Xô và Cộng hòa Triều Tiên tăng hơn 2 lần - từ 48 lên 122 triệu USD.

Đến giữa những năm 80, những biến động nội tại của hai nước dẫn tới việc chu chuyển hàng hóa từ năm 1985 đến 1990 tăng đột biến lên 9 lần - từ 102 lên 889 triệu USD. Trong giai đoạn này, quan hệ kinh tế Liên Xô - Cộng hòa Triều Tiên gặp hàng loạt khó khăn, trong đó phải kể đến các nhân tố như: sự thiếu vắng cơ sở luật pháp cần thiết cho sự hợp tác kinh tế; hiện tượng chậm phát triển của cơ cấu hành chính - tổ chức trong quá trình hỗ trợ thương mại chung; danh mục các mặt hàng tham gia vào chu chuyển hàng hóa chung còn hạn hẹp... Tiềm năng hợp tác kinh tế giữa hai nước chưa được sử dụng triệt để. Tổng sản lượng buôn bán của Liên Xô với Nam Triều Tiên năm 1990 chỉ đạt 89 triệu USD. Năm 1991, xuất khẩu của Liên Xô vào Cộng hòa Triều Tiên đạt 0,6 tỷ USD (0,9%), còn nhập khẩu cũng chỉ đạt 0,6 tỷ USD (0,9%)*.

Vào cuối những năm 80 - đầu những năm 90, phần lớn các hoạt động thương mại giữa Liên Xô và Nam Triều Tiên thực hiện trên cơ sở hàng đổi lưu vì Liên Xô không có ngoại tệ. Năm 1991 đã khai trương Thương vụ Liên Xô tại Cộng hòa Triều Tiên. Cùng năm, một nhóm các nhà băng Nam Triều Tiên đã chuyển cho Liên Xô vay 1 tỷ USD và 470 triệu USD tiền trả trước để mua một số mặt hàng tiêu dùng. Đây là một trong các thỏa thuận kèm theo việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

Ngày 27/12/1991, Cộng hòa Triều Tiên công nhận Liên bang Nga là người kế thừa hợp pháp Liên bang Xô viết trước đây. Nước Nga cam kết giải quyết món nợ mà Liên Xô vay của Cộng hòa Triều Tiên trước đây, nhưng Nga không thể thanh toán đúng thời hạn. Kết quả là tổng số nợ (gồm cả lãi) lên tới hơn 2 tỷ USD. Năm 2003, sau các cuộc đàm phán kéo dài, Chính phủ hai nước đã đạt được thỏa thuận về việc thanh toán nợ. Seoul đồng ý xóa nợ 660 triệu USD, còn lại 1,58 tỷ USD Moskva sẽ trả dần trong 23 năm. Chính phủ Cộng hòa Triều Tiên sẽ trả lại cho các

---

* Федоровский А., Димитров Д. *Развитие интеграционных процессов в АТР: роль и приоритеты Южной Кореи* // МЭИМО. 2002. № 6. С. 63.

ngân hàng tư nhân 1,31 tỷ USD. Còn lại 270 triệu USD, Ngân hàng Xuất Nhập khẩu quốc gia sẽ nhận trong 23 năm*.

Như vậy, cùng với việc tăng cường cải tổ ở Liên Xô và những thay đổi căn bản ở Nam Triều Tiên vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, quan điểm của Moskva thay đổi mang tính nguyên tắc. Việc Cộng hòa Triều Tiên chuyển từ chuyên chế quân sự sang các cải cách dân chủ đã xóa bỏ rào cản quan trọng nhất trên con đường đi đến thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, tiến tới thúc đẩy mạnh mẽ các quan hệ chính trị, kinh tế - thương mại và văn hóa giữa hai nước. Trong lĩnh vực chính trị, giữa hai nước hầu như không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, các quan hệ kinh tế còn tụt hậu so với quan hệ chính trị và chưa tương xứng với tiềm năng của hai nước.

Việc Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng hòa Triều Tiên đã làm cho CHNDND Triều Tiên, đồng minh thân cận của Liên Xô, hết sức bất bình và có những phản ứng khá gay gắt. Việc tạo ra bầu không khí hòa dịu trên bán đảo Triều Tiên đã không thực hiện được. Bất chấp những tuyên bố của Liên Xô về mục đích của việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng hòa Triều Tiên, Bắc Triều Tiên cho rằng giờ đây Hiệp ước đồng minh chỉ còn là hình thức nên họ buộc phải quan tâm đến khả năng phòng thủ và "quyết định chế tạo một số loại vũ khí bằng chính sức lực của mình". Trong nước bắt đầu dấy lên phong trào tuyên truyền rộng rãi nhằm phê phán và kết tội Liên Xô trong việc giải quyết vấn đề Triều Tiên.

Mỹ tỏ ý nghi ngờ rằng tại Bắc Triều Tiên đang tiến hành chế tạo vũ khí nguyên tử và tuyên bố sẵn sàng tấn công các cơ sở hạt nhân của Bắc Triều Tiên nhằm ngăn cản việc hiện thực hóa các chương trình hạt nhân của nước này. Đây cũng là chủ đề được bàn bạc nhiều lần trong các cuộc hội đàm Xô - Mỹ, nơi mà phía Xô viết thể hiện sự quan tâm, đảm bảo an ninh cho đồng minh Bắc Triều Tiên, đã kêu gọi phía Mỹ hãy mềm mỏng và kiềm chế khi thảo luận các vấn đề này, không nên gây áp lực bằng vũ lực đối với Bình Nhưỡng.

Vào thời điểm này, Moskva không muốn làm ảnh hưởng đến quan hệ với CHDCND Triều Tiên, hy vọng rằng sự mất mát nếu có xảy ra sẽ được đền bù bằng sự phát triển tích cực trong quan hệ kinh tế với Nam Triều Tiên, nơi mà Kremlin trông đợi những nguồn đầu tư hết sức hấp dẫn. Nhưng cuối cùng Moskva đã phải thất vọng. Quan hệ ngoại giao với Nam Triều Tiên đã được thiết lập, sự hợp tác với Bình Nhưỡng bị phá vỡ, còn những khoản đầu tư với qui mô lớn mà Moskva trông đợi thì chẳng thấy đâu. Tuy nhiên, xét cho cùng, việc Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao và hợp tác trên các lĩnh vực khác với Cộng hòa Triều Tiên là quyết định đúng đắn, phù hợp với xu thế hội nhập, hợp tác, phát triển cùng có lợi của các quốc gia và các dân tộc trong thời đại hiện nay./.

* http://www.newslab.ru/news/19835.